

SỞ Y TẾ TỈNH HOÀ BÌNH
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH
THỰC PHẨM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hòa Bình, ngày 02 tháng 10 năm 2018

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 27/2018/ĐKSP

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM
XÁC NHẬN ĐÃ NHẬN BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: Chi nhánh Hòa Bình - Công ty cổ phần thương mại quốc tế Việt Nam Anh Quốc Trường Đại Hưng

Địa chỉ: Tiểu khu Liên Sơn, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Điện thoại: 02466.632.688

Cho sản phẩm: **SỮA BỘT RICHMOND BONE CARE SURE MILK INFANT** do Chi nhánh Hòa Bình - Công ty cổ phần thương mại quốc tế Việt Nam Anh Quốc Trường Đại Hưng; địa chỉ sản xuất: Tiểu khu Liên Sơn, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình sản xuất phù hợp tiêu chuẩn nhà sản xuất.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Chi nhánh Hòa Bình - Công ty cổ phần thương mại quốc tế Việt Nam Anh Quốc Trường Đại Hưng;
- Lưu: NV.

CHI CỤC TRƯỞNG



Bùi Quang Huấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 37/2018/TĐH



I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Chi nhánh Hòa Bình - Công ty cổ phần thương mại quốc tế Việt Nam Anh Quốc Trường Đại Hưng

Địa chỉ: Tk Liên Sơn, TT. Lương Sơn, H.Lương Sơn, T. Hòa Bình

ĐT: 02466632688

Mã số doanh nghiệp: 0107603191-001, đăng ký lần đầu ngày 12/01/2017, nơi cấp: Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hòa Bình.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 000322/2017/ATTP-CNĐK, Ngày cấp: 25/4/2017, nơi cấp: Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Sữa bột Richmond Bone care Sure Milk Infant

2. Thành phần: Sữa bột 45- 50%), Non dairy creamer, maltodextrin, Đường, Chất xơ hòa tan (GOS FOS), Protein, béo thực vật, Khoáng chất (Na, K, Cl, Ca, P, Mg, Fe, Mn, Zn, Cu, I, Se, Cr,) Vitamin (A, D3, E, K, C, B1, B2, B6, B12) Hương vani tổng hợp, Betaglucan, Amylase, Protease, Lactose, Lipase, Cellulase, Colostrum, DHA, Nucleotides , Taurine, Choline , Niacin, Folic acid, Pantothenic acid, Biotine,....

Hỗn hợp khoáng chất trong 100g gồm: (Năng lượng 461 Kcal, chất đạm 14g, chất béo 21,2g, NL từ chất bột đường 216 Kcal, Palatinose 1200mg, Colostrum 380mg, Betaglucan 30mg, DHA 60mcg, Vitamin C 35mcg, canxi carbonat Nano 536mg, vitamin D3 200UI, Choline 59mg, Taurine 25mg, lysine Hcl 360mg, FOS 3.2g, Vitamin A 1150UI, Vitamin K2 52.0mcg , Vitamin B1 22,5 mcg, Vitamin B2 22,5 mcg, Vitamin B6 35,2mcg, Vitamin B12 0,55mcg, Niacin 52,0mcg, Biotin 22.3mcg, Axit pantothenate 2,60mcg, Acid folic 120mcg, natri 180mg, Kali 350mg, Photpho 350mg, magie 35mg, sắt 2mg, kẽm 2mg, đồng 120mcg , hương vanilla thực phẩm, Nguyên liệu sữa bột Nhập khẩu.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 36 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên nhãn của sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: sản phẩm được đóng trong bao nhôm phức hợp bên ngoài là hộp giấy và đựng trong lon sắt tráng thiếc có nắp đậy kín đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo định của Bộ Y tế.

- Khối lượng tịnh: 400g/hộp, 450g/hộp, 900g/hộp, 400g/lon, 450g/lon, 900g/lon hoặc theo nhu cầu đóng gói của thị trường và được ghi cụ thể trên nhãn và bao bì.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Chi nhánh Hòa Bình - Công ty cổ phần thương mại quốc tế Việt Nam Anh Quốc Trường Đại Hưng

Địa chỉ: Tk Liên Sơn, TT. Lương Sơn, H.Lương Sơn, T. Hòa Bình

III. Mẫu nhãn sản phẩm (mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

1. Tên sản phẩm: **Sữa bột Richmond Bone care Sure Milk Infant**

2. Thành phần: Sữa bột 45- 50%), Non dairy creamer, maltodextrin, Đường, Chất xơ hòa tan (GOS FOS), Protein, béo thực vật, Khoáng chất (Na, K, Cl, Ca, P, Mg, Fe, Mn, Zn, Cu, I, Se, Cr,) Vitamin (A, D3, E, K, C, B1, B2, B6, B12) Hương vani tổng hợp, Betaglucan, Amylase, Protease, Lactose, Lipase, Cellulase, Colostrum, DHA, Nucleotides , Taurine, Choline , Niacin, Folic acid, Pantothenic acid, Biotine,....

Hỗn hợp khoáng chất trong 100g gồm: (Năng lượng 461 Kcal, chất đạm 14g, chất béo 21,2g, NL từ chất bột đường 216 Kcal, Palatinose 1200mg, Colostrum 380mg, Betaglucan 30mg, DHA 60mcg, Vitamin C 35mcg, canxi carbonat Nano 536mg, vitamin D3 200UI, Choline 59mg, Taurine 25mg, lysine Hcl 360mg, FOS 3.2g, Vitamin A 1150UI, Vitamin K2 52.0mcg , Vitamin B1 22,5 mcg, Vitamin B2 22,5 mcg, Vitamin B6 35,2mcg, Vitamin B12 0,55mcg, Niacin 52,0mcg, Biotin 22.3mcg, Axit pantothenate 2,60mcg, Acid folic 120mcg, natri 180mg, Kali 350mg, Photpho 350mg, magie 35mg, sắt 2mg, kẽm 2mg, đồng 120mcg , hương vanilla thực phẩm, Nguyên liệu sữa bột Nhập khẩu.

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1.	Độ ẩm	%	≤ 3,82
2.	Năng lượng	Kcal/100g	395 -461
3.	Hàm lượng Carbohydrat	g/100g	46 - 55
4.	Hàm lượng Protein	g/100g	9,2 – 14.0
5.	Hàm lượng Lipid	g/100g	19,0 -24.1
6.	DHA	Mcg/100g	50,0-60,0
7.	Taurine	Mg/100g	15,0-25,0
8.	Vitamin C	Mcg/100g	25,5 – 35,5
9.	Vitamin B1	Mcg / 100g	18,0-22,0
10.	Vitamin B2	Mcg / 100g	18,0-22,5
11.	Vitamin B6	Mcg / 100g	30,0-35,0

12	Canxi	Mg/100g	450-536
13	Phospho	g/100g	2,5-3,2

3. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

Cho 4-5 muỗng bột vào ly (tương đương khoảng 25-30g) với 180ml -250ml nước đun sôi để nguội (khoảng 40-50⁰C), khuấy đều cho đến khi tan hoàn toàn. Mỗi lần uống 1 ly, nên dùng 2-3 ly mỗi ngày để cung cấp dưỡng chất cần thiết cho cơ thể.

- Hướng dẫn sử dụng:

+ Rửa thật sạch tay và dụng cụ pha chế trước khi pha

+ Đun sôi dụng cụ pha trong 5 phút để tiệt trùng.

+ Đun sôi nước trong 5 phút và để nguội xuống 40 -50⁰C. Cho lượng nước cần pha vào cốc.

+ Cho vào lượng bột tương ứng và khuấy hoặc lắc đều cho đến khi tan hoàn toàn

+ Trong hộp, có muỗng lượng riêng để pha chế. Luôn dùng muỗng lượng có trong hộp để pha. Luôn giữ muỗng lượng khô ráo và sạch sẽ bên trong hộp.

+ Luôn giữ cho bột sữa trong hộp không bị ẩm, vì bột sữa có thể bị vón lại khi gặp hơi nước.

- Bảo quản:

Cất giữ hộp sữa nơi khô ráo, thoáng mát.

Sau khi mở hộp, chú ý đóng nắp hộp kín và giữ nơi khô ráo, thoáng, sạch. Nên dùng sản phẩm này nhanh sau khi mở hộp (trong vòng 1 tháng).

+ Đối với sản phẩm loại hộp: gấp và kẹp chặt miệng bao nhôm sau khi sử dụng. Bảo quản trong hộp đóng kín nắp và để nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, không lưu trữ trong tủ lạnh.

+ Đối với sản phẩm loại đóng lon sắt tráng thiếc: Đóng kín nắp lon sau khi sử dụng và để nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, không lưu trữ trong tủ lạnh.

4. Khuyến cáo: Không sử dụng sản phẩm hết hạn. Dùng sản phẩm trước hạn sử dụng và sử dụng hết trong vòng 1 tháng sau khi mở nắp bao bì.

5. Ngày sản xuất và hạn sử dụng:

6. Khối lượng tịnh:

7. Số đăng ký công bố sản phẩm:

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo: Tiêu chuẩn của nhà sản xuất (Chi nhánh Hòa Bình - Công ty cổ phần thương mại quốc tế Việt Nam Anh Quốc Trường Đại Hưng):

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Hình thức: dạng bột, khô toi hoặc hơi vón nhẹ dễ vỡ, không ẩm mốc, không lẫn tạp chất và dị vật lạ.
- Màu sắc: màu kem nhạt đến màu vàng kem đồng nhất.
- Mùi vị: vị ngọt mùi thơm, không mùi vị lạ và ôi mốc.

2. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu :

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ ẩm	%	≤ 3,82
2	Năng lượng	Kcal/100g	395 -461
3	Hàm lượng Carbohydrat	g/100g	46 - 55
4	Hàm lượng Protein	g/100g	9,2 – 14.0
5	Hàm lượng Lipid	g/100g	19,0 -24.1
6	DHA	Mcg/100g	50,0-60,0
7	Taurine	Mg/100g	15,0-25,0
8	Vitamin C	Mcg/100g	25,5 – 35,5
9	Vitamin B1	Mcg / 100g	18,0-22,0
10	Vitamin B2	Mcg / 100g	18,0-22,5
11	Vitamin B6	Mcg / 100g	30,0-35,0
12	Canxi	Mg/100g	450-536
13	FOS	g/100g	2,5-3,2

3. Các chỉ tiêu vi sinh:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Enterobacteriaceae	CFU/g	10 ¹

2	Staphylococci dương tính với coagulase	CFU/g	10 ¹
3	L.monocytogens	CFU/g	10 ²
4	Salmonella	CFU/25g	0

4. Hàm lượng kim loại nặng:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0,02
2	Hàm lượng Cadmi (Cd)	mg/kg	1,0

5. Hàm lượng hóa chất không mong muốn:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin M1	mcg/kg	0,5
2	Hàm lượng Melamine	mg/kg	≤ 2,5

Dur lượng hóa chất bảo vệ thực vật tuân thủ Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký bản công bố sản phẩm ./.

Lương Sơn, ngày 15 tháng 9 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Dương Hoàng Chương